

Số: /QĐ-UBND Sơn La, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp trong việc thẩm định, quản lý và giám sát,
đánh giá đối với các dự án thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh Sơn La**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đầu tư năm 2025;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;

Căn cứ Luật Quy hoạch số 112/2025/QH15 ngày 10/12/2025;

Căn cứ Luật Địa chất và Khoáng sản năm 2024;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020;

Căn cứ Luật Nhà ở năm 2023;

Căn cứ Luật Kinh doanh bất động sản 2023;

Căn cứ Luật quản lý tài sản công năm 2017;

Căn cứ Luật Chuyển giao công nghệ năm 2017;

Căn cứ Nghị quyết số 1681/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá XV thông qua ngày 16/6/2025 về sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Sơn La năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 19/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/03/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 44/2026/TT-BTC ngày 22/04/2026 của Bộ Tài chính quy định về mẫu báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư; Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ Tài chính quy định về mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam và xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 30/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2025 - 2030; Kế hoạch số 56-KH/TU ngày 31/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 30/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2025 - 2030;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 366/TTr-STC ngày 22/4/2026; Báo cáo số 290/BC-STC ngày 21/5/2026; Kết quả biểu quyết của Thành viên UBND tỉnh tại Thông báo số 188/TB-VPUB ngày 26/4/2026 của Văn phòng UBND tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế phối hợp trong việc thẩm định, quản lý và giám sát, đánh giá đối với các dự án thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh Sơn La”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 1118/QĐ-UBND ngày 01/6/2021 của UBND tỉnh về ban hành quy chế phối hợp trong việc thẩm định, quản lý và giám sát, đánh giá đối với các dự án thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các xã, phường; Thủ trưởng các ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cơ quan UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Như Điều 3;
- Văn phòng UBND tỉnh (LĐVP; CVCK);
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, THKT, Giang26b.

Nguyễn Đình Việt

Sơn La, ngày tháng 6 năm 2026

QUY CHẾ

Phối hợp trong việc thẩm định, quản lý và giám sát, đánh giá đối với các dự án thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh Sơn La

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /6/2026 của UBND tỉnh)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định về trách nhiệm chủ trì, phối hợp giữa các cơ quan quản lý Nhà nước trong việc thẩm định, quản lý và giám sát, đánh giá các dự án đầu tư nhằm mục đích kinh doanh theo pháp luật đầu tư ngoài các Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Sơn La.

2. Trách nhiệm của các Nhà đầu tư trong việc phối hợp thẩm định, quản lý và giám sát, đánh giá các dự án đầu tư nhằm mục đích đầu tư kinh doanh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng đối với các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường trên địa bàn tỉnh.

2. Các Nhà đầu tư và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến triển khai các dự án đầu tư bằng nguồn vốn của Nhà đầu tư.

Điều 3. Mục tiêu phối hợp

1. Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động đầu tư; rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ, nâng cao chất lượng thẩm định và hiệu quả quản lý nhà nước đối với các dự án đầu tư sử dụng vốn ngoài ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh.

2. Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp trong thẩm định, kiểm tra, giám sát, đánh giá đầu tư và quản lý quá trình triển khai thực hiện dự án; bảo đảm các dự án được xem xét, giải quyết đúng quy định của pháp luật, đúng thẩm quyền, công khai, minh bạch và thống nhất.

3. Kịp thời hỗ trợ, hướng dẫn nhà đầu tư trong quá trình chuẩn bị đầu tư, thực hiện các thủ tục hành chính và triển khai dự án; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh theo thẩm quyền hoặc tham mưu trình cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết, góp phần đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án, sớm đưa dự án vào hoạt động, phát huy hiệu quả đầu tư và đóng góp cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Điều 4. Nguyên tắc và phương thức phối hợp

1. Tuân thủ đúng quy định của pháp luật, đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan đơn vị, rõ trách nhiệm của từng cơ quan đơn vị.

2. Bảo đảm yêu cầu về chuyên môn, nội dung trao đổi đầy đủ, rõ ràng và đảm bảo tiến độ tham gia trong quá trình phối hợp; kết hợp thực hiện công tác giám sát, đánh giá các dự án đầu tư.

3. Đề cao trách nhiệm cá nhân của Thủ trưởng cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và cán bộ, công chức được tham gia phối hợp.

Điều 5. Hình thức phối hợp

1. Đối với hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

- Nội dung trao đổi giữa cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp về nội dung xin ý kiến đảm bảo đầy đủ, rõ ràng, nhất quán theo đúng quy định của pháp luật; cơ quan phối hợp chịu trách nhiệm về ý kiến của mình trước UBND tỉnh và pháp luật (*không áp dụng quy định nếu quá thời hạn quy định mà cơ quan được hỏi không có ý kiến thì coi như đồng ý*).

- Về tiến độ: Đối với những nội dung, thủ tục hành chính đã quy định thời hạn giải quyết thì thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành và quy định về rút gọn thời gian của tỉnh.

- Cơ quan chủ trì tổng hợp đầy đủ nội dung tham gia ý kiến của các cơ quan phối hợp, các nội dung vướng mắc (nếu có) để tổng hợp trình/báo cáo cấp có thẩm quyền.

2. Đối với hình thức lấy ý kiến tại hội nghị, hội thảo, họp tư vấn

- Các nội dung trao đổi và hồ sơ có liên quan được gửi đầy đủ để cơ quan phối hợp nghiên cứu các nội dung, tham gia ý kiến tại cuộc họp.

- Thảo luận, trao đổi rõ các nội dung và thống nhất theo yêu cầu giải quyết công việc.

- Lập biên bản nội dung cuộc họp (*Biên bản ghi đầy đủ thành phần tham gia/không tham gia, ý kiến phát biểu của người tham dự họp và ghi rõ nội dung thống nhất giải quyết*) để phục vụ công tác tổng hợp trình/báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Đối với khảo sát thực địa phục vụ công tác thẩm định và kiểm tra tiến độ thực hiện dự án

- Các nội dung khảo sát thực địa và hồ sơ có liên quan được gửi đầy đủ để cơ quan phối hợp nghiên cứu, tham gia ý kiến tại cuộc khảo sát.

- Thảo luận, trao đổi rõ các nội dung và thống nhất các nội dung khảo sát thực địa theo yêu cầu giải quyết công việc; sau cuộc khảo sát các đơn vị phối hợp tham gia bằng văn bản để phục vụ công tác tổng hợp trình/báo cáo cấp có thẩm quyền.

Chương II

NỘI DUNG PHỐI HỢP VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN

Điều 6. Trách nhiệm cung cấp thông tin và hướng dẫn thủ tục

Việc cung cấp thông tin cho Nhà đầu tư nghiên cứu thực hiện dự án được thực hiện theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ, các cơ quan đơn vị có trách nhiệm thực hiện kịp thời cung cấp thông tin kết hợp hướng dẫn Nhà đầu tư thực hiện các thủ tục theo từng lĩnh vực chuyên ngành theo quy định.

1. Sở Tài chính:

- Chịu trách nhiệm cung cấp thông tin về tiềm năng thế mạnh và định hướng thu hút đầu tư của tỉnh, các thông tin chung về định hướng quy hoạch tỉnh, các danh mục dự án thu hút đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt và công bố tại địa bàn.

- Là cơ quan đầu mối hướng dẫn về trình tự thủ tục theo pháp luật đầu tư đối với từng loại hình dự án Nhà đầu tư nghiên cứu.

2. Sở Xây dựng:

- Chịu trách nhiệm cung cấp các thông tin về quy hoạch theo phân công tại quy hoạch tỉnh; các thông tin về quy hoạch đô thị và nông thôn, định hướng, kế hoạch phát triển theo chuyên ngành; các chỉ tiêu, định hướng phát triển đối với ngành, lĩnh vực được giao quản lý.

- Đầu mối hướng dẫn các sở, ban ngành, UBND cấp xã và Nhà đầu tư thực hiện công tác lập, điều chỉnh, bổ sung các quy hoạch đảm bảo theo pháp luật quy hoạch đô thị.

- Trực tiếp hướng dẫn về hồ sơ và trình tự các thủ tục liên quan đến lĩnh vực được giao quản lý lập, thẩm định, phê duyệt dự án, cấp phép đối với từng loại hình dự án Nhà đầu tư nghiên cứu; hướng dẫn thực hiện các thủ tục về quản lý chi phí, kỹ thuật và quản lý chất lượng công trình xây dựng.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường:

- Chịu trách nhiệm cung cấp các thông tin về quy hoạch theo phân công tại quy hoạch tỉnh, hướng dẫn các cơ quan triển khai thực hiện quy hoạch tỉnh (*về quy hoạch sử dụng đất đến địa bàn cấp xã trong quy hoạch tỉnh*); các thông tin về quy hoạch, định hướng phát triển theo ngành, lĩnh vực; cung cấp thông tin về chỉ tiêu sử dụng đất tại địa bàn thực hiện dự án; các cơ chế, chính sách quản lý về phát triển nông lâm nghiệp, nông thôn, xử lý chất thải.

- Đầu mối hướng dẫn các thủ tục về hình thức, thủ tục giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất; chuyển mục đích sử dụng rừng, chuyển mục đích sử dụng đất lúa; các thủ tục về môi trường, khoáng sản, tài nguyên, các hoạt động cấp phép theo quy định đối với từng loại hình dự án.

4. Sở Công thương: Chịu trách nhiệm cung cấp các thông tin về quy hoạch theo phân công tại quy hoạch tỉnh; các thông tin về quy hoạch, định hướng phát triển theo ngành, lĩnh vực; các cơ chế, chính sách quản lý về phát triển công nghiệp, thương mại, công nghiệp hỗ trợ phát triển nông nghiệp.

5. Sở Khoa học và Công nghệ: Cung cấp thông tin về quy trình, thủ tục liên quan đến công nghệ dự kiến sử dụng.

6. Các Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giáo dục và đào tạo, Y tế: Chịu trách nhiệm cung cấp các thông tin về quy hoạch theo phân công tại quy hoạch tỉnh; các thông tin về quy hoạch, định hướng, kế hoạch phát triển theo chuyên ngành; các cơ chế, chính sách quản lý về phát triển theo lĩnh vực đối với từng loại hình dự án Nhà đầu tư nghiên cứu.

7. Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh: Thực hiện công tác hỗ trợ Nhà đầu tư tìm hiểu thông tin liên quan đến dự án (*khi Nhà đầu tư có nhu cầu*). Gồm: Khâu nối, phối hợp các sở, ngành có liên quan hỗ trợ nhà đầu tư trong việc tìm hiểu về pháp luật, cơ chế chính sách, thủ tục đầu tư; tiềm năng thị trường, đối tác và cơ hội đầu tư, giới thiệu các địa điểm đầu tư; tư vấn hỗ trợ các nhà đầu tư từ khi nghiên cứu lập dự án đầu tư đến khi dự án được cấp có thẩm quyền xem xét chấp thuận đầu tư, đi vào hoạt động đảm bảo đúng phân cấp và quy định của pháp luật hiện hành.

8. Ủy ban nhân dân các xã, phường:

- Cung cấp, giới thiệu các thông tin về quy hoạch chung cấp xã, định hướng, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương theo phân cấp; giới thiệu vị trí địa điểm theo các quy hoạch hoặc danh mục thu hút đầu tư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt tại địa bàn xã để nhà đầu tư nghiên cứu việc triển khai hoạt động đầu tư.

- Hướng dẫn quy trình thủ tục liên quan về quy hoạch, đất đai, xây dựng, môi trường, đấu nối công trình hạ tầng kỹ thuật do UBND xã, phường quản lý ... theo thẩm quyền.

Điều 7. Công tác thẩm định

1. Công tác phối hợp lấy ý kiến thẩm định đối với hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư hoặc chấp thuận nhà đầu tư được thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư và các quy định pháp luật có liên quan. Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tham gia ý kiến thẩm định đối với các nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của mình; Sở Tài chính là cơ quan đầu mối chủ trì tổng hợp kết quả thẩm định, tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Ngoài các nội dung thẩm định theo quy định chung, đối với từng dự án đầu tư, các cơ quan, đơn vị được phân công chủ trì tham gia ý kiến đối với một số nội dung chuyên ngành như sau:

1.1. Sự phù hợp của dự án với quy hoạch:

- Sở Tài chính: Thẩm định sự phù hợp của dự án với mục tiêu định hướng phát triển kinh tế xã hội của tỉnh được phân công theo dõi, quản lý trong quy hoạch tỉnh.

- Sở Xây dựng: Thực hiện thẩm định về sự phù hợp của dự án với phương án phát triển ngành, lĩnh vực được phân công theo dõi, quản lý trong quy hoạch tỉnh; rà soát thẩm định các nội dung theo hệ thống quy hoạch đô thị, nông thôn được giao quản lý; sự phù hợp với các quy hoạch xây dựng, đô thị, chương trình, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực được giao phụ trách.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường: Thẩm định về sự phù hợp của dự án với phương án phát triển ngành, lĩnh vực theo dõi, quản lý trong quy hoạch tỉnh, sự phù hợp chỉ tiêu sử dụng đất được phân bổ cho địa bàn cấp xã; có trách nhiệm rà soát sự phù hợp của dự án với phương án quản lý diện tích sử dụng rừng, đất lúa trong các phương án quy hoạch chi tiết ngành đã được duyệt.

- Các Sở: Công thương, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giáo dục và Đào tạo, Y tế: Thẩm định về sự phù hợp của dự án với phương án phát triển ngành, lĩnh vực được phân công theo dõi, quản lý, triển khai trong quy hoạch tỉnh; có trách nhiệm rà soát các quy hoạch chi tiết ngành theo quy định của pháp luật quy hoạch có liên quan.

- Ủy ban nhân dân các xã, phường: Thẩm định sự phù hợp về quy hoạch, kế hoạch, định hướng thu hút đầu tư thuộc phân cấp quản lý (*chỉ tiêu sử dụng đất tại địa bàn, quy hoạch sử dụng đất tại địa bàn xã, quy hoạch chung cấp xã, quản lý quy hoạch đất rừng, đất lúa...*) theo quy định của pháp luật quy hoạch có liên quan.

1.2. Thẩm định các nội dung khác theo quy định

- Sở Tài chính: Đầu mối đánh giá sơ bộ về hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án đầu tư; xác định thời hạn hoạt động dự án, tiến độ thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư; năng lực tài chính của nhà đầu tư đối với các dự án theo yêu cầu của từng loại hình dự án; nội dung về quản lý sử dụng tài sản công; điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài (nếu có); tổng hợp căn cứ và thủ tục áp dụng hình thức lựa chọn nhà đầu tư theo quy định.

- Sở Xây dựng: Đánh giá khả năng đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật về xây dựng; thẩm định sự phù hợp của tổng vốn đầu tư dự kiến thực hiện dự án và các nội dung quản lý theo chuyên ngành quản lý.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường:

+ Chủ trì thẩm định nhu cầu sử dụng đất của dự án; đánh giá hiệu quả sử dụng đất và sự phù hợp của nhu cầu sử dụng đất với mục tiêu, quy mô, địa điểm, tiến độ và yêu cầu hoạt động của dự án (nông lâm nghiệp, chế biến khoáng sản). Thẩm định hình thức sử dụng đất, điều kiện giao đất, cho thuê đất; khả năng đáp ứng các điều kiện giao đất, cho thuê đất không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất hoặc đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư; khả năng đáp ứng các điều kiện chuyên

mục đích sử dụng đất đối với các dự án có yêu cầu chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật đất đai.

+ Cho ý kiến thẩm định đánh giá việc đáp ứng sơ bộ tác động môi trường đối với dự án phải đánh giá theo yêu cầu của pháp luật về bảo vệ môi trường; rà soát, nhận diện các dự án có nguy cơ gây tác động xấu đến môi trường (*kể cả các dự án không thuộc đối tượng đánh giá sơ bộ về môi trường*); thông tin về các thủ tục về quản lý khoáng sản, tài nguyên nước, môi trường theo chuyên ngành quản lý.

+ Thẩm định về hiện trạng sử dụng đất rừng, đất lúa, xác định các vùng hạn chế phát triển theo ngành và chịu trách nhiệm thẩm định khả năng đáp ứng điều kiện chuyển mục đích, quản lý sử dụng diện tích đất rừng, đất trồng lúa (*nếu có*) đối với các dự án.

+ Rà soát nội dung dự án và cho ý kiến xác định các ưu đãi về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo pháp luật đất đai.

+ Xác định chi phí, vốn đầu tư đối với các loại hình dự án thuộc lĩnh vực nông lâm nghiệp.

- Sở Công thương:

+ Cho ý kiến thẩm định về nhu cầu sử dụng đất với mục tiêu, quy mô của các dự án năng lượng, chế biến sản xuất công nghiệp, thương mại dịch vụ, logistics,...

+ Cho ý kiến thẩm định các nội dung dự án theo các quy định, yêu cầu kỹ thuật thuộc lĩnh vực ngành quản lý.

- Sở Khoa học và Công nghệ: Rà soát, nhận diện các tác động của việc sử dụng công nghệ của dự án có nguy cơ ảnh hưởng xấu đến môi trường để phục vụ yêu cầu quản lý công nghệ trong dự án (*kể cả dự án không thuộc trường hợp cho ý kiến về công nghệ theo pháp luật*); Thẩm định về công nghệ đối với dự án thuộc diện cho ý kiến về công nghệ tại bước chủ trương đầu tư; hướng dẫn các thủ tục về công nghệ theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ.

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Cho ý kiến thẩm định sự phù hợp của dự án đầu tư với yêu cầu bảo vệ, phát huy giá trị của di sản văn hóa, khu vực bảo tồn; sự phù hợp của dự án với các mục tiêu hoạt động du lịch của tỉnh.

- Các Sở Giáo dục và Đào tạo, Y tế: Sự phù hợp về quy hoạch và các yêu cầu, điều kiện đối với dự án thuộc lĩnh vực ngành quản lý.

- Cơ quan thuế: Phối hợp thông tin về tình hình thực hiện các nghĩa vụ thuế của nhà đầu tư và kết quả thực hiện các ưu đãi đầu tư của dự án đã được hưởng theo quy định đến thời điểm phát sinh thủ tục hành chính (*nếu có*).

- Ủy ban nhân dân các xã, phường:

+ Cho ý kiến thẩm định về địa điểm, ranh giới, nguồn gốc pháp lý của diện tích đất đề xuất dự án, hiện trạng sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất, tài sản công (*nếu có*), tình trạng dân cư và nhu cầu phải tái định cư; nhu cầu sử

dụng đất, sử dụng rừng của dự án, các sản phẩm đầu ra, quy mô công suất và khả năng triển khai tại địa phương.

+ Xác định hiệu quả của dự án tại địa phương về kinh tế xã hội, hiệu quả sử dụng đất và ý kiến rõ về quan điểm triển khai dự án tại địa bàn.

2. Công tác phối hợp trong xác định thông tin dự án để trình cấp có thẩm quyền thực hiện công tác đấu thầu lựa chọn Nhà đầu tư.

2.1. Lập hồ sơ thông tin dự án:

- Trường hợp nhà đầu tư lập hồ sơ đề xuất dự án theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 11 Nghị định số 115/2024/NĐ-CP ngày 16/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất.

- Trường hợp cơ quan chuyên môn của UBND tỉnh, UBND cấp xã, cơ quan khác theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực thực hiện lập hồ sơ đề xuất dự án theo quy định tại Điểm a Khoản 9 Điều 2 Nghị định 225/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư.

2.2. Theo mục tiêu chính của dự án, giao cơ quan chuyên môn rà soát thông tin dự án và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt: việc giao cơ quan chuyên môn được thực hiện trên cơ sở chức năng nhiệm vụ được UBND tỉnh phân công theo quy định.

3. Rà soát lập danh mục các dự án thu hút đầu tư, danh mục khu đất đề xuất đấu thầu lựa chọn Nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất.

- Sở Tài chính chủ trì rà soát, tổng hợp trình cấp có thẩm quyền phê duyệt danh mục các dự án thu hút đầu tư, danh mục khu đất đề xuất đấu thầu lựa chọn Nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất.

- Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp rà soát, đề xuất danh mục các dự án thu hút đầu tư, danh mục khu đất đề xuất đấu thầu lựa chọn Nhà đầu tư theo yêu cầu của Sở Tài chính hoặc chủ động đề xuất khi cần thiết. Cụ thể:

+ Sở Nông nghiệp và Môi trường đề xuất danh mục các dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ; dự án khai thác, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản; thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn; giết mổ tập trung hiện đại; khai thác khoáng sản.

+ Sở Xây dựng đề xuất danh mục các dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu dân cư nông thôn, khu đô thị.

+ Sở Công thương đề xuất danh mục các dự án cụm công nghiệp; các dự án năng lượng tái tạo (điện gió, điện mặt trời, điện sinh khối,...); phát triển hạ tầng thương mại - logistics.

+ Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đề xuất danh mục các dự án phát triển du lịch bền vững gắn với bảo vệ môi trường và giữ gìn bản sắc văn hóa của các dân tộc; các dự án phát triển sản phẩm du lịch đặc thù, độc đáo.

+ Sở Khoa học và Công nghệ đề xuất các dự án hạ tầng số đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số toàn diện trên lĩnh vực kinh tế số và xã hội số.

+ Sở Giáo dục và Đào tạo đề xuất các dự án phát triển lĩnh vực giáo dục.

+ Sở Y tế đề xuất các dự án phát triển lĩnh vực y tế khám chữa bệnh, phát triển dược liệu.

+ UBND các xã, phường xác định các hoạt động, lĩnh vực, khu vực ưu tiên thu hút đầu tư để đề xuất các dự án thu hút đầu tư theo lĩnh vực tại địa bàn.

- Yêu cầu về danh mục khi đề xuất vào danh mục thu hút đầu tư: đảm bảo phù hợp các quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, xác định rõ vị trí địa điểm dự kiến thực hiện các dự án theo quy hoạch và đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành đối với từng loại hình dự án đầu tư.

Điều 8. Công tác hỗ trợ thực hiện hoạt động đầu tư, tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho các Nhà đầu tư trong thực hiện các thủ tục theo quy định

- Sở Tài chính là cơ quan đầu mối tổng hợp các khó khăn vướng mắc trong triển khai thực hiện các dự án theo phản ánh, kiến nghị của nhà đầu tư tổng hợp báo cáo và đề xuất cấp có thẩm quyền giao cơ quan đơn vị giải quyết theo chức năng, nhiệm vụ.

- Các sở ban ngành, UBND các xã, phường và các đơn vị có liên quan:

+ Chủ trì nghiên cứu đề xuất và áp dụng các cơ chế, chính sách, giải pháp thu hút đầu tư phát triển ngành, lĩnh vực tại địa phương;

+ Tham mưu giải quyết các khó khăn, vướng mắc, kiến nghị của Nhà đầu tư theo thẩm quyền, kết quả xử lý báo cáo UBND tỉnh (đồng gửi Sở Tài chính để tổng hợp kết quả giải quyết và các khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền để báo cáo đề xuất cấp có thẩm quyền giải quyết).

- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan và UBND các xã, phường trong giải quyết khó khăn vướng mắc, việc áp dụng cơ chế chính sách thu hút phù hợp quy định của pháp luật.

- Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh: Tổ chức hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức: Hội nghị, hội thảo phổ biến các cơ chế chính sách, pháp luật liên quan đến hoạt động đầu tư; bồi dưỡng tập huấn nâng cao năng lực và các kỹ năng cho doanh nghiệp có hoạt động đầu tư kinh doanh trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Công tác giám sát, đánh giá hoạt động các dự án đầu tư theo các quy định về giám sát, đánh giá đầu tư theo Nghị định số 19/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ

1. Công tác giám sát (gồm: theo dõi, kiểm tra)

- Nhà đầu tư tự tổ chức thực hiện giám sát dự án theo quy định tại Điều 64 Nghị định số 19/2026/NĐ-CP của Chính phủ.

- Sở Tài chính chủ trì thực hiện công tác giám sát đầu tư đối với dự án trong quá trình nhà đầu tư thực hiện các dự án tại Khoản 2 Điều 63, Điều 65 Nghị định số 19/2026/NĐ-CP của Chính phủ.

- Các sở ban ngành và đơn vị có liên quan: chủ động thực hiện công tác giám sát theo pháp luật chuyên ngành đối với việc triển khai dự án của Nhà đầu tư theo quy định tại Khoản 3 Điều 63 Nghị định số 19/2026/NĐ-CP của Chính phủ; nội dung giám sát thực hiện quy định tại Điều 67 Nghị định số 19/2026/NĐ-CP. Kịp thời xử lý, đề xuất cấp thẩm quyền các giải pháp để giải quyết các vướng mắc, tồn tại qua quá trình giám sát theo quy định.

- UBND các xã, phường thực hiện chức năng quản lý nhà nước trên địa bàn; chủ động phối hợp với các sở, ngành, cấp ủy, mặt trận tổ quốc, các đoàn thể và nhân nhân thường xuyên giám sát quá trình tổ chức thực hiện các dự án theo quy định hiện hành; giám sát nhà đầu tư trong việc tuân thủ các quy định về đất đai, môi trường, xây dựng và sử dụng tài nguyên đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Ủy ban Mặt trận tổ quốc cấp xã chủ trì, phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện chức năng giám sát cộng đồng theo quy định cho từng dự án. Xác nhận các phản ánh, kiến nghị của cộng đồng trước khi gửi các cơ quan chức năng và có thẩm quyền theo yêu cầu.

2. Công tác đánh giá

- Nhà đầu tư tự tổ chức thực hiện đánh giá dự án theo quy định tại Điều 68 Nghị định số 19/2026/NĐ-CP của Chính phủ.

- Sở Tài chính thực hiện công tác đánh giá đột xuất và đánh giá tác động khi cần thiết đối với dự án trong quá trình nhà đầu tư thực hiện dự án theo quy định tại điểm b Khoản 1, Khoản 3, Khoản 4 Điều 68 Nghị định số 19/2026/NĐ-CP của Chính phủ.

3. Công tác báo cáo tổng hợp kết quả giám sát, đánh giá đầu tư định kỳ

- Nhà đầu tư thực hiện báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư định kỳ 6 tháng và cả năm theo quy định tại Khoản 8, Điều 94 Nghị định số 19/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ; thời hạn báo cáo thực hiện theo quy định tại Điểm a Khoản 8, Điều 94 Nghị định số 19/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung tại Điểm d Khoản 6 Điều 99 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP

- Sở Tài chính là đầu mối tổng hợp kết quả giám sát, đánh giá đầu tư các dự án báo cáo UBND tỉnh định kỳ hàng quý (*trước ngày 15 của tháng đầu quý sau quý báo cáo*), hàng năm (*trước ngày 20/02 của năm sau năm báo cáo*).

- Các sở ban ngành và đơn vị có liên quan có trách nhiệm thực hiện báo cáo kết quả giám sát, đánh giá đầu tư các dự án gửi Sở Tài chính để tổng hợp kết quả báo cáo UBND tỉnh định kỳ hàng quý (*chậm nhất ngày 30 tháng cuối quý I, II, III*) và báo cáo năm (*chậm nhất ngày 31/01 của năm sau năm báo cáo*).

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã định kỳ hằng năm tổng hợp kết quả giám sát đầu tư của cộng đồng trên địa bàn xã gửi Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh trước ngày 10 tháng 02 năm sau năm báo cáo; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh định kỳ hằng năm tổng hợp, lập báo cáo kết quả giám sát đầu tư của cộng đồng tại địa phương, gửi Sở Tài chính, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trước ngày 20 tháng 02 năm sau năm báo cáo.

Điều 10. Trách nhiệm của nhà đầu tư trong thực hiện dự án

1. Sau khi được Cơ quan có thẩm quyền cấp Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận Nhà đầu tư, chấp thuận Nhà đầu tư, nhà đầu tư (nhà đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt chấp thuận là nhà đầu tư của dự án gồm: Nhà đầu tư được chấp thuận đồng thời, nhà đầu tư được chấp thuận nhà đầu tư; nhà đầu tư trúng đấu thầu, đấu giá) thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật để triển khai thực hiện dự án, cụ thể:

a) Thành lập tổ chức kinh tế theo quy định của Luật Doanh nghiệp (*đối với dự án của nhà đầu tư nước ngoài theo quy định tại Khoản 2 Điều 19 Luật Đầu tư 2025*).

b) Chủ động liên hệ với sở, ngành và UBND xã, phường, Cơ quan thuế và các cơ quan có liên quan để thực hiện các thủ tục pháp lý tiếp theo của dự án đảm bảo quy định; chỉ được triển khai thực hiện dự án khi đã hoàn thành các thủ tục pháp lý theo quy định của pháp luật và đảm bảo đầy nhanh tiến độ thực hiện các thủ tục, cụ thể:

- Thực hiện thủ tục giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

- Thực hiện thủ tục về xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng.

- Thực hiện đầy đủ các quy định về bảo vệ môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Các thủ tục chuyên ngành khác có liên quan.

2. Cam kết tài chính (*vốn chủ sở hữu tối thiểu từ 15% trở lên*) đảm bảo việc huy động vốn, cân đối theo thời gian tiến độ thực hiện các dự án.

3. Trong mọi trường hợp Nhà đầu tư vi phạm pháp luật phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và tự chịu trách nhiệm chi trả các khoản chi phí đầu tư trong quá trình nghiên cứu và thực hiện dự án. Chịu mọi rủi ro nếu không được cấp có thẩm quyền phê duyệt các bước tiếp theo, không đủ điều kiện để triển khai dự án theo quy định.

4. Trong mọi trường hợp, khi nhà nước có sự thay đổi về quy hoạch theo yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, Nhà đầu tư phải có trách nhiệm tuân thủ và hợp tác giải quyết theo đúng quy định của pháp luật có liên quan.

5. Cung cấp đầy đủ, kịp thời, trung thực các thông tin, hồ sơ, tài liệu có liên quan đến dự án đầu tư theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền phục vụ công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát và đánh giá đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư và các quy định pháp luật có liên quan.

Chương III **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 11. Chế độ báo cáo tình hình thực hiện dự án theo Luật Đầu tư

1. Nhà đầu tư

- Đối với các dự án thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư: Nhà đầu tư thực hiện báo cáo định kỳ hàng quý, hàng năm tình hình triển khai dự án và thực hiện báo cáo đột xuất khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 47 Luật Đầu tư năm 2025 và Điều 94 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung báo cáo và chịu mọi hậu quả phát sinh nếu không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ hay báo cáo sai sự thật.

- Đối với các dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư: Nhà đầu tư báo cáo kết quả, tiến độ thực hiện dự án theo pháp luật chuyên ngành yêu cầu, đồng gửi cơ quan quản lý chuyên ngành và Sở Tài chính về kết quả triển khai dự án.

2. Sở Tài chính thực hiện báo cáo UBND tỉnh định kỳ hàng quý (*trước ngày 15 của tháng đầu quý sau quý báo cáo*), hàng năm (*trước ngày 10/4 của năm sau năm báo cáo*) về công tác tiếp nhận, cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư, Quyết định chủ trương đầu tư, tình hình hoạt động của các dự án đầu tư thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư; các dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn các xã, phường gửi các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường để cùng thực hiện công tác kiểm tra, giám sát tình hình đầu tư xây dựng dự án và hoạt động kinh doanh của Nhà đầu tư.

3. Các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường thực hiện báo cáo định kỳ quý (*chậm nhất ngày 30 tháng cuối quý I, II, III*) và báo cáo năm (*chậm nhất ngày 30/3 của năm sau năm báo cáo*) về công tác thu hút đầu tư và tiến độ thực hiện các dự án thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư và các dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư làm cơ sở tổng hợp, báo cáo tổng vốn đầu tư toàn xã hội; Kịp thời cung cấp thông tin, báo cáo giải quyết những vướng mắc khó khăn theo lĩnh vực quản lý của đơn vị gửi về Sở Tài chính để tổng hợp.

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm phân công nội

bộ, phối hợp tổ chức thực hiện nghiêm túc các nội dung quy định phối hợp và các quy định hiện hành của Nhà nước và của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu các văn bản được dẫn chiếu để áp dụng trong quy định này được sửa đổi, bổ sung hay thay thế bằng các văn bản mới thì các nội dung được dẫn chiếu áp dụng theo các văn bản mới đó.

3. Sở Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị trong việc triển khai thực hiện Quy chế này.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy chế này, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân và nhà đầu tư kịp thời phản ánh về Sở Tài chính để tổng hợp, tham mưu, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế và các quy định hiện hành./.